

manh để hướng dẫn nhân dân thực hiện. Phải chú trọng việc chăn nuôi sinh sản trâu bò đồng thời tích cực vỗ béo trâu bò cày chuẩn bị cho vụ đông xuân và phòng dịch. Phải tích cực ngăn chặn việc lạm sát trâu bò. Đối với trâu bò tuy theo tiêu chuẩn thì chưa có thể mổ thịt nhưng thực tế chỉ là loại trâu, bò ăn hại thì Ủy ban cần kết hợp mọi mặt trực tiếp nghiên cứu xét cho mổ những con đáng mổ.

Cần chỉ đạo thật chặt việc thi hành chính sách mua, bán trâu bò và các chính sách chăn nuôi trong hợp tác xã nhằm bảo vệ và phát triển đàn trâu bò. Đối với hợp tác xã có nhiều thiếu sót khó khăn trong việc chăn nuôi trâu bò, cần có cán bộ về tận nơi tìm hiểu, nghiên cứu cách giải quyết cho thích đáng. Đối với hợp tác xã có điều kiện phát triển chăn nuôi cần khuyến khích và giúp đỡ.

3. Hiện nay phải hết sức chú ý phòng bão. Các tỉnh có đê bê phải kiểm tra đê, lực lượng hộ đê, kiểm tra việc phòng bão cho chu đáo. Phải kiểm tra đê, kè, cống nhất là những đoạn xung yếu, kịp thời sửa chữa những nơi hư hỏng. Các tỉnh Liên khu 4 cũ còn phải tăng cường công tác phòng chống lụt, lũ. Các tỉnh đồng bằng Bắc bộ không nên vì thấy cuối mùa lụt mà lơ đãng việc kiểm tra đê, kè, cống và sửa chữa những nơi hư hỏng. Kinh nghiệm vụ đê Mai lam trước đây gây cho ta nhiều thiệt hại trong khi mức nước còn dưới báo động số 1.

Ngoài ra, yêu cầu Ủy ban đồng thời với việc hoàn thành vụ mùa phải tích cực chuẩn bị vụ đông xuân cho thật tốt, nhất là các công tác thủy lợi, trâu bò cày, nông cụ, phân bón và giống. Phải giao cho các ngành có trách nhiệm trực tiếp phục vụ vụ đông xuân dự kiến kế hoạch, phương pháp thật đầy đủ và tiến hành ngay những việc có thể tiến hành được. Những ngành có quan hệ công tác với nhau như nông nghiệp, Ban công tác nông thôn và thủy lợi phải phối hợp thật chặt để chuẩn bị cho việc phát triển diện tích, phát triển sản xuất đông xuân sắp tới.

Mong Ủy ban phát huy những thành tích bước đầu đã thu được để động viên, cổ vũ và lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh các mặt công tác chủ yếu trong vụ mùa hiện nay, nhất là việc làm cỏ, bón thêm phân và trừ sâu cho lúa mùa để hoàn thành thắng lợi chủ trương lấy vụ mùa bù vụ chiêm.

Hà nội, ngày 15 tháng 9 năm 1960

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 205-TTg ngày 15-9-1960 quy định chế độ cung cấp vàng bạc đối với các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước.

Để tiết kiệm vàng bạc, Hội đồng Chính phủ, trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 20 tháng 7 năm 1960, đã quyết định chỉ cho các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước được dùng vàng bạc vào các công việc sau đây:

1. Làm những dụng cụ hay bộ phận của máy móc dùng trong các ngành khoa học, kỹ thuật như: dụng cụ y khoa, hóa nghiệm, bộ phận đặc biệt trong các máy móc chính xác...

2. Sản xuất hàng công nghiệp, văn hóa phẩm, hàng mỹ nghệ xuất khẩu theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

3. Làm Huân chương và Huy chương theo quy định của Nhà nước.

Việc mạ chữ trong các viện bảo tàng, bia liệt sĩ, sách quý, thì dùng bạc hoặc vàng hóa học, trường hợp thật đặc biệt mới dùng vàng.

Đề chấp hành quyết định trên đây của Hội đồng Chính phủ:

1. Các cơ quan, xí nghiệp cần tích cực dùng các hợp kim khác để thay thế cho vàng bạc.

Đối với những công việc nhất thiết phải dùng vàng, bạc, thì cơ quan, xí nghiệp hàng năm phải lập kế hoạch được Bộ chủ quản thông qua kèm theo tiêu chuẩn sử dụng vàng bạc do cơ quan có trách nhiệm chứng nhận, gửi đến Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

2. Ngân hàng Nhà nước căn cứ nhu cầu được duyệt mà cung cấp số vàng, bạc cần dùng trong từng tháng hay quý và theo dõi quản lý chặt chẽ việc sử dụng.

3. Đối với những nhu cầu đột xuất, cơ quan, xí nghiệp cần vàng, bạc cũng phải lập kế hoạch, được Bộ chủ quản thông qua và gửi đến Ngân hàng Nhà nước. Những khoản cần dùng vàng nguyên chất dưới 5 đồng cân (dưới 19 gr) hoặc bạc nguyên chất dưới 5kg thì do ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước căn cứ những quy định trên đây xét cấp. Quá mức ấy, Ngân hàng Nhà nước phải trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

Ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước căn cứ những quy định trong thông tư này giải thích và hướng dẫn cụ thể cách thi hành.

Hà nội, ngày 15 tháng 9 năm 1960

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG